

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIGON
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIGON

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIGON INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIGON., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108033459

3. Ngày thành lập: 23/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 19A, ngõ 31 Yên Bái II, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 6027 8804

Fax:

Email: vigon.vn@gmail.com

Website: www.vigon.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
2.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610

3.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; - Thiết kế kiến trúc, thiết kế nội – ngoại thất công trình xây dựng ; - Thiết kế cảnh quan và trang trí chuyên dụng; - Thiết kế công trình giao thông và công trình hạ tầng kỹ thuật; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy công trình xây dựng; -Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Hoạt động đo đạc bản đồ; - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng - Tư vấn quản lý dự án ; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng ; - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình ; - Lập dự toán và tổng dự toán công trình xây dựng; - Giám sát thi công xây dựng, kiểm định công trình xây dựng ; - Khảo sát xây dựng công trình xây dựng các loại ; - Tư vấn trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng gồm: Tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng, dự toán gói thầu xây dựng, định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng, chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng, thanh toán và quyết toán hợp đồng xây dựng; thanh toán và quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình .	7110(Chính)
4.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
6.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
7.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Hoạt động trang trí nội thất - Thiết kế đồ họa, mô hình; - Thiết kế website	7410
8.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

9.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh đường xá; - Dịch vụ tẩy uế và tiệt trùng;	8129
10.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
11.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
12.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	1629
13.	Đại lý du lịch	7911
14.	Điều hành tua du lịch	7912
15.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
18.	Xây dựng công trình công ích	4220
19.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động rà phá bom mìn và các hoạt động tương tự)	4312
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo	8230
25.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
26.	Quảng cáo	7310
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

28.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
29.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động chuyển giao công nghệ - Dịch thuật	7490
30.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
31.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
32.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
33.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: - Tư vấn, quản trị, nâng cấp hệ thống mạng máy tính, website, lưu trữ website; - Quản lý và điều hành hệ thống máy vi tính và/hoặc công cụ xử lý dữ liệu; các hoạt động chuyên gia và các hoạt động khác có liên quan đến máy vi tính.	6202
34.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)	7020
35.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn đầu tư	6619
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
38.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
39.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7920
40.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821

41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa công... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
42.	Phá dỡ	4311
43.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm; Phát triển phần mềm ứng dụng	5820
44.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình;	5911
45.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
46.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
47.	Xây dựng nhà các loại	4100
48.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
49.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa theo hợp đồng và theo tuyến cố định	4932
50.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự, - Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ - Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng	1621

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TẠ KHÔI NGUYỄN	Số 41 Dương Quảng Hàm, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.875	308.750.000	16,250	013040684	
			Tổng số	30.875	308.750.000	16,250		
2	NGUYỄN QUỐC ANH	Số 19A, ngõ 31 Yên Bái II, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	32.300	323.000.000	17,000	012980561	
			Tổng số	32.300	323.000.000	17,000		
3	NGUYỄN TRUNG KIÊN	Số 3, ngõ 295, Đường Phong Định Cảng, Khối 4, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	31.350	313.500.000	16,500	186630891	
			Tổng số	31.350	313.500.000	16,500		
4	NGUYỄN ÁNH DƯƠNG	P411-C4, Tập thể Kim Liên, Phạm Ngọc Thạch, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	32.300	323.000.000	17,000	012986110	
			Tổng số	32.300	323.000.000	17,000		
5	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Thôn Hải Bối, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.875	308.750.000	16,250	013050526	
			Tổng số	30.875	308.750.000	16,250		
6	NGUYỄN TUẤN ANH	Số 21, Tổ 5, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	32.300	323.000.000	17,000	013204682	
			Tổng số	32.300	323.000.000	17,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN QUỐC ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 17/03/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012980561

Ngày cấp: 05/06/2007

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 19A, ngõ 31 Yên Bái II, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 19A, ngõ 31 Yên Bái II, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội